

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HNGĐ-ST

Ngày 30-01-2020

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Huy Vĩnh

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 71/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3296/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5263/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bùi Thị Hạnh V, nơi cư trú: Xã Đông Tác, huyện Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh H, nơi cư trú: Số 10, phố Cảnh Đại, cụm 012, phường Phúc Hưng, khu Bát Đức, thành phố Đào Viên, Đài Loan, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Bùi Thị Hạnh V trình bày:

Chị và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng vào ngày 15 tháng 5 năm 2015. Sau khi kết hôn, hai

người sống ở gia đình chị Vân một thời gian ngắn. Sau đó anh H trở về Đài Loan, và làm thủ tục bảo lãnh cho chị Bùi Thị Hạnh V sang Đài Loan đoàn tụ. Anh chị đã làm phỏng vấn tại Văn phòng Đài Bắc Đài Loan tại Hà Nội 02 lần nhưng không được cấp visa. Từ đó đến nay, chị và anh H ít liên lạc với nhau, phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống. Nay nhận thấy tình cảm không còn và không còn khả năng đoàn tụ nên chị làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H không có con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Anh chị không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H hiện đang ở nước ngoài, sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của Đài Loan để tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo thời gian tiến hành phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo thời gian mở phiên tòa cho anh H.

Tại phiên tòa: Chị Bùi Thị Hạnh V có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm như trong đơn xin ly hôn và các bản tự khai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký về cơ bản đã thực hiện theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử vụ án. Tòa án xét xử vắng mặt anh H và chị Bùi Thị Hạnh V là đúng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ, có cơ sở xác định: Giữa chị Bùi Thị Hạnh V và anh H đã không liên lạc với nhau từ lâu, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Hạnh V. Con chung, tài sản chung không có nên Hội đồng xét xử không phải xem xét. Chị Vân phải chịu án phí, và các chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Bùi Thị Hạnh V và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Sở tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 15 tháng 5 năm 2015, theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 đây là hôn nhân hợp pháp. Anh H hiện đang

sinh sống tại Đài Loan, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 40, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về kết quả ủy thác tư pháp: Theo địa chỉ mà chị Bùi Thị Hạnh V cung cấp cũng như địa chỉ mà anh H đã khai khi làm thủ tục đăng ký kết hôn với chị Bùi Thị Hạnh V, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của Đài Loan để tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh H. Ngày 09 tháng 9 năm 2019, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã nhận được kết quả ủy thác tư pháp là đã tổng đạt hợp lệ cho anh H. Như vậy, anh H đã biết được việc Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đang thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Bùi Thị Hạnh V và anh. Tuy nhiên, anh H không có văn bản trả lời ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Hạnh V. Tại phiên tòa mở lần thứ nhất vào ngày 30 tháng 12 năm 2019, anh H vắng mặt, không có lý do, nên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã hoãn phiên tòa, và ấn định ngày mở phiên tòa lần hai vào ngày 30 tháng 01 năm 2020. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 3 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của chị Bùi Thị Hạnh V và gia đình có đủ cơ sở kết luận: Giữa chị Bùi Thị Hạnh V và anh H không có cuộc sống chung vợ chồng, vì từ sau khi kết hôn anh H quay trở về Đài Loan. Thời gian từ khi kết hôn đến nay đã năm năm, anh H không về Việt Nam lần nào để thăm lại chị Bùi Thị Hạnh V. Như vậy giữa anh H và chị Vân đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, không chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng xây dựng gia đình hạnh phúc. Như vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị H là chính đáng, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị Bùi Thị Hạnh V đối với anh H.

[4] Về con chung và tài sản chung: Theo lời khai của chị Bùi Thị Hạnh V giữa chị và anh H không có con chung và tài sản chung nên chị không yêu cầu giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị Hạnh V là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về phí ủy thác tư pháp: Chị Bùi Thị Hạnh V phải chịu phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Bùi Thị Hạnh V và anh H được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 207, Điều 266, khoản 1 Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm b khoản 3 Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Hạnh V được ly hôn với anh H.

2. Về nuôi con và chia tài sản: Chị Bùi Thị Hạnh V trình bày giữa chị và anh H không có con chung và tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị Hạnh V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0001742 ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Bùi Thị Hạnh V đã nộp đủ.

4. Về phí ủy thác tư pháp: Chị Bùi Thị Hạnh V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) phí ủy thác tư pháp để tổng đạt Văn bản tố tụng của tòa án cho anh H. Chị Bùi Thị Hạnh V được trừ số tiền tạm ứng lệ phí 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai số 0001743 ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Bùi Thị Hạnh V đã nộp đủ.

Chị Bùi Thị Hạnh V còn phải nộp chi phí ủy thác tư pháp để tổng đạt bản án cho anh H.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Chị Bùi Thị Hạnh V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Anh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết.

6. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật

Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Hồ Điệp

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Vĩnh Vũ Thị Minh Nguyệt

Đặng Hồ Điệp

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồ Điệp

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Vĩnh Đào Tuấn Điệp

Đặng Hồ Điệp

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Văn Nhiều Vũ Thị Minh Nguyệt

Đặng Hồ Điệp

